

Phòng GD&ĐT TP Trường Tiểu học Lớp:..... Họ và tên:.....		Bài kiểm tra giữa học kỳ I Năm học: 2021 – 2022 Môn: Toán Khối: 4 - Thời gian: 40 phút Ngày kiểm tra:.....
Điểm	<u>Nhận xét của giáo viên</u>	Chữ ký giám thị:..... Chữ ký giám khảo:

I/ Phần trắc nghiệm:

Khoanh tròn câu trả lời đúng:

1. Đọc số sau: 24 534 142 (0,5 điểm)

- a. Hai mươi bốn nghìn năm trăm ba mươi bốn nghìn một trăm bốn mươi hai
- b. Hai triệu bốn nghìn năm trăm ba mươi bốn nghìn một trăm bốn mươi hai
- c. Hai mươi bốn triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn một trăm bốn mươi hai
- d. Hai mươi bốn triệu năm trăm ba mươi bốn triệu một trăm bốn mươi hai

2. Giá trị chữ số 3 trong số 43 968 là: (0,5 điểm)

- a. 3; b. 30 ; c. 300 ; d. 3000

3. Số lớn nhất trong các số: 394 257; 394 275; 394 750; 394 725 (0,5 điểm)

- a. 394 257; b. 394 750 ; c. 394 275 ; d. 394 725

4. Điền số thích hợp vào chỗ trống: (0,5 điểm)

19 tấn = kg là:

- a. 109 ; b. 19000 ; c. 1009 ; d. 19.

5. 2 phút 10 giây = giây là: (1 điểm)

- a. 130 ; b. 205; c. 250 ; d. 310

6. Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng: (1 điểm)

Với $a = 4$ thì biểu thức: $216 - 14 \times a$ có giá trị là:

- a. 216; b. 106; c. 176 ; d. 160

7. Hình chữ nhật có chiều dài 12 m, chiều rộng 6 m.

Diện tích của hình chữ nhật đó là: (1 điểm)

- a. 52 m^2 ; b. 62 m^2 ; c. 72 m^2 ; d. 92 m^2

8. Một hình vuông có cạnh 6 cm. Chu vi hình vuông đó là: (1 điểm)

- a. 14 cm; b. 34 cm; c. 24 cm; d. 44 cm.**

II/ Phần tự luận:

9. Đặt tính rồi tính (2 điểm)

$125463 + 368374$; $982898 - 245578$; 2034×3 ; $2050 : 5$.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

10. Hai bạn Mai và Lan hái cam trong vườn, được tất cả 120 quả. Mai hái được ít hơn Lan 12 quả. Hỏi mỗi bạn hái được bao nhiêu quả cam? (2 điểm)

Bài giải:

.....

.....

.....

.....

.....

.....
